



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, PHẢN BIỆN XÃ HỘI
ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
QUY ĐỊNH TIÊU CHÍ, ĐIỀU KIỆN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, NỘI DUNG VÀ MỨC HỖ TRỢ TỪ NGÂN SÁCH THÀNH
PHỐ CHO PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ LÀM VIỆC TẠI CÁC DỰ ÁN NGHIÊN
CỨU, SẢN XUẤT SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ SỐ TRỌNG ĐIỂM, CHIP BÁN DẪN, HỆ THỐNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ quan chủ trì soạn thảo) đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai lấy ý kiến rộng rãi đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn Thành phố theo Công văn số 6664/SKHCHN-KTSXHS ngày 10 tháng 7 năm 2026. Kết quả tiếp nhận, tổng hợp và xử lý ý kiến góp ý, phản biện xã hội như sau:

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, tham vấn/góp ý, phản biện xã hội và tổng số ý kiến nhận được:

Tổng số cơ quan, tổ chức được gửi xin ý kiến trực tiếp là 26 đơn vị. Tính đến ngày 16 tháng 8 năm 2026, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp nhận văn bản góp ý chính thức của 18 cơ quan, đơn vị, hiệp hội chuyên ngành (trong đó có 03 đơn vị nhất trí hoàn toàn, không có ý kiến chỉnh sửa chi tiết gồm: Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư - ITPC, Chi cục Hải quan Khu vực II, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao. Toàn bộ các ý kiến đã được Tổ soạn thảo nghiên cứu nghiêm túc, rà soát, bóc tách và phân nhóm khoa học thành các nhóm vấn đề độc lập để tiếp thu, giải trình thấu đáo, bảo đảm tính toàn diện, không để sót bất kỳ đóng góp nào.

2. Kết quả cụ thể như sau:

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Căn cứ pháp lý (Phần căn cứ ban hành)	Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh (Công văn số 9258/STP-VB ngày 24/7/2026)	Ý kiến: Không cần nêu Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP tại phần căn cứ pháp lý của Nghị quyết. Đồng thời điều chỉnh căn cứ về Nghị quyết số 98/2023/QH15 và Nghị quyết số 260/2025/QH15 cho chuẩn xác. Kiến nghị: Chỉnh sửa theo đúng mẫu chuẩn lập quy, bỏ các căn cứ quy trình thủ tục.	Phương án: Tiếp thu toàn bộ Điều/Khoản/Điểm tiếp thu: Phần Căn cứ ban hành (trang 1 dự thảo). Lý do pháp lý & Thực tiễn: - Đã rà soát, lược bỏ các căn cứ chỉ phục vụ quy trình lập quy; phần căn cứ của dự thảo hoàn thiện được thống nhất với các luật, nghị định và văn bản trực tiếp làm cơ sở pháp lý cho chính sách, gồm Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật sửa đổi, bổ sung; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Công nghiệp công nghệ số; Nghị định số 353/2025/NĐ-CP. Đây là các căn cứ được thể hiện thống nhất trong dự thảo Nghị quyết hoàn thiện.
Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh)	Sở Tư pháp (Công văn số 9258/STP-VB ngày 24/7/2026) QTSC (Công văn số 413/QTSC-CLTT ngày 03/08/2026)	Ý kiến: Đề xuất viết ngắn gọn Điều 1, tập trung vào phạm vi điều chỉnh: ' <i>tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách Thành phố đối với phát triển nhân lực...</i> '. Bóc đoạn nguyên tắc hỗ trợ chi phí sang Điều riêng.	Phương án: Tiếp thu toàn bộ Điều/Khoản/Điểm tiếp thu: Điều 1 và Điều 4. Lý do pháp lý & Thực tiễn:

	Cục Thuế (Công văn số 10099/TPHCM-NVDTPC ngày 28/7/2026)	Kiến nghị: Sắp xếp lại cơ cấu và bố cục để tách bạch rõ phạm vi và nguyên tắc.	- Tổ soạn thảo đã viết lại Điều 1 ngắn gọn, súc tích đúng theo mẫu chuẩn lập quy được chỉnh lý theo hướng chỉ xác định phạm vi chính sách mà Nghị quyết điều chỉnh. - Các nguyên tắc công khai, minh bạch, đồng chi trả, hỗ trợ sau thực chi, gắn với kết quả đầu ra và tập trung nguồn lực được quy định riêng tại Điều 4, bảo đảm mỗi điều khoản có một nhóm nội dung rõ ràng, tránh trùng lặp.
Điều 2 (Đối tượng áp dụng)	VINASA (Công văn số 289/2026/CV-VINASA ngày 24/7/2026) QTSC (Công văn số 413/QTSC-CLTT ngày 03/08/2026) ĐHQG-HCM (Công văn số 1822/ĐHQG-KHCN ngày 28/7/2026) BQLNNCNC (Công văn số 1235/NNCNC-QLKHĐT ngày 20/7/2026)	Ý kiến: Phân tách rõ đối tượng: (i) nhân lực chất lượng cao được hỗ trợ chi phí thuê theo Nghị định 353/2025/NĐ-CP; (ii) người lao động/nhân lực trực tiếp của doanh nghiệp được hỗ trợ đào tạo bồi dưỡng nâng cao chất lượng. Không nên gọi chung tất cả là 'Chuyên gia' và bắt người học đào tạo phải đáp ứng chuẩn chất lượng cao của Nghị định 353. Đồng thời, thay 'chủ đầu tư' bằng 'nhà đầu tư' hoặc chủ trì để bao quát dự án chip/AI R&D. Kiến nghị: Tách rõ các chủ thể thụ hưởng và thay đổi thuật ngữ chủ đầu tư.	Phương án: Tiếp thu toàn bộ Điều/Khoản/Điểm tiếp thu: Điều 2 và các quy định liên quan tại Điều 3, Điều 7. Lý do pháp lý & Thực tiễn: - Dự thảo hoàn thiện xác định rõ doanh nghiệp là chủ thể đề nghị hỗ trợ; nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao là đối tượng làm việc trực tiếp tại dự án và thuộc diện xem xét hỗ trợ chi phí thuê; đồng thời các quy định về đào tạo được thiết kế theo chi phí đào tạo của doanh nghiệp đối với người được đào tạo. Cách quy định này phù hợp với nội dung hỗ trợ thực tế và tránh đồng nhất hai nhóm đối tượng.

Điều 3 (Tiêu chí xác định hỗ trợ)	VINASA (Công văn số 289/2026/CV-VINASA ngày 24/7/2026) HSIA (Số 37/CV-HSIA-VP ngày 28/7/2026) HUBA (Số 292/HHDN-SME ngày 07/8/2026)	Ý kiến: Dự thảo viết 'phù hợp Danh mục... (nếu có)' là không phù hợp vì Thông tư số 31/2025/TT-BKHCN quy định Danh mục sản phẩm công nghệ số trọng điểm đã có hiệu lực từ 01/01/2026. Đề xuất bỏ chữ 'nếu có'. Đồng thời làm rõ quan hệ giữa 3 nhánh dự án: dự án thuộc Danh mục, dự án chip bán dẫn, dự án AI là độc lập hay lồng ghép. Chính sửa tiêu chí 'khả năng thương mại hóa' đối với dự án tiền thương mại, công nghệ nền tảng. Kiến nghị: Dẫn chiếu trực tiếp Danh mục; gỡ bỏ thương mại hóa bắt buộc.	Phương án: Tiếp thu toàn bộ Điều/Khoản/Điểm tiếp thu: Khoản 1 và Khoản 4 Điều 5. Lý do pháp lý & Thực tiễn: - Dự thảo quy định ba nhóm dự án độc lập gồm: dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án phát triển chip bán dẫn; dự án trí tuệ nhân tạo. Đối với sản phẩm công nghệ số trọng điểm, dự thảo dẫn chiếu Danh mục do cơ quan có thẩm quyền ban hành và xử lý trường hợp Danh mục được sửa đổi, bổ sung, thay thế theo văn bản tương ứng. Tiêu chí đầu ra được quy định theo hướng đánh giá năng lực triển khai và khả năng thương mại hóa sản phẩm, dịch vụ, không đặt điều kiện phải thương mại hóa thành công ngay tại thời điểm xem xét hỗ trợ.
Điều 3 (Tiêu chí hỗ trợ chip bán dẫn)	Hội Công nghệ Vi mạch bán dẫn (HSIA) (Công văn số 37/CV-HSIA-VP ngày 28/7/2026)	Ý kiến: Đề nghị lĩnh vực chip bán dẫn cần ghi rõ công đoạn cụ thể nào được ưu tiên hỗ trợ để chính sách tập trung và hiệu quả hơn. Kiến nghị: Quy định chi tiết thứ tự ưu tiên các công đoạn (thiết kế, đóng gói, chế tạo...).	Phương án: Không tiếp thu (Giải trình) Điều/Khoản/Điểm giải trình: Điểm b khoản 1 Điều 5. Lý do pháp lý & Thực tiễn: - Lĩnh vực chip bán dẫn là ngành công

			nghệ cao đặc thù và đặc biệt ưu tiên của Thành phố. Theo Luật Công nghiệp công nghệ số, địa phương được giao hỗ trợ phát triển nhân lực làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất chip bán dẫn nói chung. Do đó, việc quy định bao quát toàn bộ các công đoạn (thiết kế vi mạch (IC Design), nghiên cứu phát triển vật liệu bán dẫn, đóng gói (Packaging), kiểm thử sản phẩm bán dẫn (Testing), chế tạo linh kiện vi điện tử) trong Nghị quyết là cần thiết để không loại trừ cơ hội của doanh nghiệp. - Việc ưu tiên công đoạn nào sẽ được cụ thể hóa bằng thang điểm đánh giá trong quy trình thẩm định nội bộ của Sở KH&CN (hoặc cấp thẩm quyền ban hành), đảm bảo linh hoạt theo từng thời kỳ.
Điều 4 (Điều kiện hỗ trợ)	Sở Nội vụ (Công văn số 13461/SNV-KTPC ngày 17/7/2026) Hepza (Công văn số 11486/BQL-LĐ ngày 17/7/2026)	Ý kiến: Đề nghị bổ sung quy định đối với chuyên gia nước ngoài: phải có giấy phép lao động hoặc giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động và tình trạng cư trú hợp pháp tại Việt Nam theo đúng quy định pháp luật nhập xuất cảnh. Kiến nghị: Bổ sung quy định bắt	Phương án: Tiếp thu toàn bộ Điều/Khoản/Điểm tiếp thu: Khoản 2 Điều 6; các quy định tương ứng tại Điều 8. Lý do pháp lý & Thực tiễn: - Dự thảo bổ sung yêu cầu đối với người lao động, chuyên gia là người nước ngoài phải có giấy phép lao động hoặc giấy xác

		buộc phải có giấy phép lao động/xác nhận cư trú hợp pháp.	nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động và có tình trạng cư trú hợp pháp tại Việt Nam theo pháp luật có liên quan. Đồng thời, Điều 8 quy định cơ chế khai thác dữ liệu, hạn chế yêu cầu doanh nghiệp cung cấp lại thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu nhà nước.
Điều 4 (Điều kiện thuế, vi phạm)	VINASA (Công văn số 289/2026/CV-VINASA ngày 24/7/2026) ĐHQG-HCM (Công văn số 1822/ĐHQG-KHCN ngày 28/7/2026)	Ý kiến: Đề xuất làm rõ điều kiện 'tuân thủ pháp luật thuế, BHXH' và 'không đang bị xử lý vi phạm nghiêm trọng' để tránh ách tắc khi doanh nghiệp gặp sai sót hành chính nhỏ, chậm nộp thuế nhỏ đã khắc phục xong. Kiến nghị: Chính lý thành các điều kiện cụ thể, đo lường được, không dùng từ định tính mơ hồ.	Phương án: Tiếp thu toàn bộ Điều/Khoản/Điểm tiếp thu: Điều 6. Lý do pháp lý & Thực tiễn: - Dự thảo hoàn thiện quy định điều kiện hỗ trợ gắn với tình trạng pháp lý của doanh nghiệp và hồ sơ được thẩm định, đánh giá theo quy trình tại Điều 8. Việc xác định điều kiện được đặt trong phạm vi thông tin, tài liệu có thể kiểm tra, đối chiếu, hạn chế cách diễn đạt chung chung hoặc tạo cách hiểu khác nhau khi thực hiện.
Điều 5.1 (Mức trần lương hỗ trợ thuê chuyên gia)	Hội Tin học Thành phố Hồ Chí Minh (HCA) (Công văn số 123/HCA-VP ngày 31/07/2026)	Ý kiến: Kiến nghị nâng mức trần hỗ trợ tiền lương chuyên gia (hiện là 60 triệu đồng/tháng) vì mức này quá thấp so với thực tế lương chuyên gia chip bán dẫn hay AI hàng đầu thế giới (8.000 - 15.000 USD/tháng).	Phương án: Không tiếp thu (Giải trình) Điều/Khoản/Điểm giải trình: khoản 1 Điều 7. Lý do pháp lý & Thực tiễn:

		Kiến nghị: Đề xuất nâng mức hỗ trợ tối đa lên 100 - 150 triệu đồng/tháng đối với vị trí cốt lõi như Trưởng nhóm nghiên cứu hoặc Kiến trúc sư trưởng.	- Mức trần hỗ trợ tối đa 60.000.000 đồng/người/tháng đã được Sở KH&CN tính toán rất kỹ lưỡng dựa trên kết quả khảo sát thị trường lao động công nghệ tại TP.HCM và khả năng cân đối của ngân sách sự nghiệp khoa học công nghệ hằng năm của Thành phố. - Chính sách của Thành phố là hỗ trợ một phần (với vai trò vốn môi kích thích nghiên cứu và phát triển (R&D)), không phải Nhà nước chi trả toàn bộ 100% lương thị trường của chuyên gia. Với mức đối ứng 50% bắt buộc từ doanh nghiệp, tổng thu nhập thực tế chuyên gia nhận được có thể lên tới 120 triệu đồng/tháng hoặc cao hơn do doanh nghiệp chủ động chi trả thêm.
Điều 5.1 (Số lượng nhân lực được hỗ trợ thuê)	QTSC (Công văn số 413/QTSC-CLTT ngày 03/08/2026) HSIA (Số 37/CV-HSIA-VP ngày 28/7/2026) ĐHQG-HCM (Công văn số 1822/ĐHQG-KHCN ngày 28/7/2026)	Ý kiến: Dự thảo quy định tối đa 05 chuyên gia/dự án là cao bằng. Đề xuất nâng lên tối đa 10 người cho dự án chip bán dẫn, hoặc 15-20 người cho dự án siêu lớn, trọng điểm cấp Thành phố. Kiến nghị: Nâng trần số người hỗ trợ theo quy mô dự án.	Phương án: Tiếp thu một phần Điều/Khoản/Điểm tiếp thu: khoản 1 Điều 7. Lý do pháp lý & Thực tiễn: - Tổ soạn thảo tiếp thu và điều chỉnh linh hoạt: Giữ nguyên mức trần tối đa chung là 05 chuyên gia/dự án đối với các dự án công nghệ số trọng điểm và trí tuệ nhân tạo (AI) thông thường nhằm kiểm soát rủi ro ngân sách.

			- Bổ sung quy định đặc thù: Đối với các dự án chip bán dẫn (Điểm b Khoản 1 Điều 5), cho phép xem xét hỗ trợ tối đa không quá 10 chuyên gia/dự án để đáp ứng nhu cầu nhân sự nòng cốt theo nhóm thiết kế (Design team). - Chưa tiếp thu mức 15-20 người đối với các dự án siêu lớn khác vì vượt quá khả năng cân đối nguồn vốn hằng năm.
Điều 5.2 (Chuẩn đầu ra hỗ trợ đào tạo)	ĐHQG-HCM (Công văn số 1822/ĐHQG-KHCN ngày 28/7/2026) QTSC (Công văn số 413/QTSC-CLTT ngày 03/08/2026) VINASA (Công văn số 289/2026/CV-VINASA ngày 24/7/2026)	Ý kiến: Dự thảo quy định chỉ hỗ trợ các khóa đào tạo chuyên sâu cấp chứng chỉ quốc tế/khu vực. Đề nghị bổ sung thêm các chương trình đào tạo chuyên sâu đạt chuẩn chất lượng cao do các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu uy tín trong nước cấp phát, tránh bất lợi cho nguồn lực đào tạo nội địa. Kiến nghị: Mở rộng đối tượng đào tạo đối với các cơ sở uy tín trong nước.	Phương án: Tiếp thu toàn bộ Điều/Khoản/Điểm tiếp thu: khoản 2 Điều 7. Lý do pháp lý & Thực tiễn: - Chính sửa quy định theo hướng mở rộng: Dự thảo mở rộng đối tượng khóa đào tạo, không chỉ giới hạn ở chương trình do tổ chức quốc tế hoặc cơ sở đào tạo nước ngoài tổ chức mà còn bao gồm khóa đào tạo chuyên sâu do trường đại học, viện nghiên cứu uy tín trong nước được cơ quan nhà nước giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm trực tiếp đào tạo, cấp chứng chỉ/chứng nhận đạt yêu cầu; đồng thời cho phép các chương trình có chất lượng, tính chuyên sâu và giá trị áp dụng thực tiễn tương đương được xem xét theo quy định.

Điều 5.2 (Giới hạn hỗ trợ đào tạo)	ĐHQG-HCM (Công văn số 1822/ĐHQG-KHCN ngày 28/7/2026) QTSC (Công văn số 413/QTSC-CLTT ngày 03/08/2026)	Ý kiến: Dự thảo chưa quy định giới hạn số lượng người được hỗ trợ đào tạo trong mỗi dự án. Đề xuất bổ sung giới hạn số người tối đa để tránh dàn trải ngân sách. Kiến nghị: Bổ sung trần số lượng người được hỗ trợ đào tạo của mỗi dự án.	Phương án: Tiếp thu toàn bộ Điều/Khoản/Điểm tiếp thu: khoản 2 Điều 7. Lý do pháp lý & Thực tiễn: - Dự thảo quy định tối đa 10 nhân lực được hỗ trợ đào tạo/dự án. Giới hạn này giúp tập trung hỗ trợ vào nhu cầu nhân lực trực tiếp của dự án và thuận lợi cho việc lập, kiểm soát dự toán ngân sách.
Điều 6 (Chu kỳ thanh quyết toán)	Hội Tin học Thành phố Hồ Chí Minh (HCA) (Công văn số 123/HCA-VP ngày 31/07/2026)	Ý kiến: Cơ chế quyết toán hậu kiểm 6 tháng một lần gây áp lực dòng tiền cho doanh nghiệp khởi nghiệp, nhỏ và siêu nhỏ. Đề xuất rút ngắn chu kỳ quyết toán xuống 2 hoặc 3 tháng một lần. Kiến nghị: Rút ngắn chu kỳ thanh quyết toán sau thực chi.	Phương án: Không tiếp thu (Giải trình) Điều/Khoản/Điểm giải trình: Điều 3 và Điều 8. Lý do pháp lý & Thực tiễn: - Việc quy định chu kỳ thanh toán, nghiệm thu sau thực chi định kỳ 06 tháng một lần là khoảng thời gian tối thiểu hợp lý để bảo đảm quy trình kiểm tra chứng từ, nghiệm thu thực chi của cơ quan nhà nước và lập dự toán ngân sách. - Nếu rút ngắn chu kỳ xuống 2 hoặc 3 tháng sẽ tạo ra gánh nặng thủ tục hành chính cực kỳ lớn cho cả doanh nghiệp (phải chuẩn bị hồ sơ liên tục) và cho Sở KH&CN (phải thành lập hội đồng kiểm

			tra, nghiệm thu liên tục), gây quá tải hệ thống thực thi. Sở KH&CN sẽ hỗ trợ doanh nghiệp thông qua việc số hóa 100% quy trình nộp chứng từ và ban hành sổ tay hướng dẫn biểu mẫu chuẩn để đẩy nhanh tiến độ thẩm định hồ sơ.
Điều 6 (Thời gian thay thế nhân sự biến động)	ĐHQG-HCM (Công văn số 1822/ĐHQG-KHCN ngày 28/7/2026) HCA (Số 123/HCA-VP ngày 31/07/2026) VINASA (Công văn số 289/2026/CV-VINASA ngày 24/7/2026)	Ý kiến: Dự thảo quy định khi có biến động nhân sự tự nhiên, doanh nghiệp phải tuyển dụng người thay thế và báo cáo cập nhật hồ sơ trong vòng 45 ngày làm việc. Đề xuất tăng lên 90 ngày vì chuyên gia công nghệ sâu (Deeptech) cấp cao rất khan hiếm, hoặc cho phép tạm dừng tính thời gian hỗ trợ. Kiến nghị: Kéo dài thời hạn tuyển nhân sự thay thế và cho phép tạm dừng tính thời hạn hỗ trợ.	Phương án: Tiếp thu toàn bộ Điều/Khoản/Điểm tiếp thu: Điều 9. Lý do pháp lý & Thực tiễn: - Tiếp thu và điều chỉnh quy định theo hướng: Dự thảo quy định doanh nghiệp thông báo biến động trong 10 ngày làm việc và được tuyển dụng, bố trí nhân lực thay thế trong tối đa 90 ngày làm việc. Trong thời gian vị trí bị trống, tạm ngừng tính thời gian hỗ trợ và không thanh toán đối với vị trí đó. Việc thay thế không làm tăng số vị trí, mức hỗ trợ tối đa, tổng thời gian hỗ trợ 36 tháng của vị trí hoặc tổng kinh phí tối đa đã được chấp thuận.
Điều 6 (Thủ tục hành chính và Hồ sơ)	VPUB (Công văn số 20721/VP-HCC ngày 11/8/2026) Sở Tư pháp (Công văn số 9258/STP-VB ngày 24/7/2026)	Ý kiến: Quy trình tại Điều 6 là thủ tục hành chính. Yêu cầu thực hiện đánh giá tác động thủ tục hành chính. HUBA đề xuất số hóa hồ sơ tối đa, bỏ cam kết sử dụng kinh phí đúng mục đích vì là cơ chế hậu	Phương án: Tiếp thu một phần Điều/Khoản/Điểm tiếp thu: Điều 8. Lý do pháp lý & Thực tiễn:

	HUBA (Số 292/HHDN-SME ngày 07/8/2026) VINASA (Công văn số 289/2026/CV-VINASA ngày 24/7/2026)	kiểm. VINASA đề nghị mặc định nộp trực tuyến, không đòi bản giấy kèm tệp điện tử, không đòi lại dữ liệu thuế/BHXXH đã có trên hệ thống liên thông. Kiến nghị: Thực hiện đánh giá tác động TTHC, số hóa tối đa hồ sơ và áp dụng nguyên tắc một lần cung cấp dữ liệu.	- Sở KH&CN đã hoàn thành Bản đánh giá thủ tục hành chính theo Mẫu số 06 (NĐ 187) và Biểu mẫu tính chi phí tuân thủ TTHC. - Bổ sung mới hoàn toàn Điều 8 quy định về trình tự TTHC. - Lược bỏ yêu cầu nộp các tài liệu thuế, BHXXH; thay vào đó Sở KH&CN chủ động khai thác thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu liên thông quốc gia. - Không lược bỏ yêu cầu cam kết sử dụng kinh phí vì việc nghiệm thu dựa hoàn toàn trên chứng từ hóa đơn thực chi hợp lệ (hậu kiểm thực tế).
Điều 7 (Nguồn kinh phí)	Sở Tài chính (Công văn số 22738/STC-HCSN ngày 12 tháng 8 năm 2026)	Ý kiến: Yêu cầu điều chỉnh tên nguồn kinh phí thành 'Sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số' để đúng quy định Luật Ngân sách nhà nước 2025. Lược bỏ câu về trách nhiệm thanh quyết toán. Rà soát mâu thuẫn khuyến khích đối ứng trước. Kiến nghị: Chuẩn hóa tên nguồn kinh phí và lược bỏ các câu từ mâu thuẫn hoặc mang tính điều hành nội bộ.	Phương án: Tiếp thu toàn bộ Điều/Khoản/Điểm tiếp thu: Điều 10. Lý do pháp lý & Thực tiễn: - Dự thảo sử dụng thống nhất tên nguồn 'nguồn chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh'; quy định rõ nội dung chi, lập dự toán, nguyên tắc thanh toán và trách nhiệm phối hợp. Dự thảo đồng thời khẳng định hỗ trợ được thanh toán theo chi phí thực tế đủ điều kiện và dự toán được giao trong năm, phù hợp nguyên tắc

			hỗ trợ sau thực chi.
Điều 7 & Điều 5.1 <i>(Cam kết hạn mức hỗ trợ 36 tháng)</i>	VINASA <i>(Công văn số 289/2026/CV-VINASA ngày 24/7/2026)</i>	Ý kiến: Hỗ trợ kéo dài 36 tháng nhưng nguồn kinh phí hỗ trợ bị giới hạn trong dự toán hằng năm. Cần làm rõ bản chất quyết định phê duyệt và có cơ chế bảo đảm doanh nghiệp không bị rủi ro nếu dự toán năm sau của Thành phố không đủ phân bổ. Kiến nghị: Bổ sung cơ chế bảo đảm ngân sách liên tục cho dự án đã được phê duyệt 36 tháng.	Phương án: Tiếp thu toàn bộ Điều/Khoản/Điểm tiếp thu: Khoản 2 Điều 11. Lý do pháp lý & Thực tiễn: - Bổ sung quy định nguyên tắc: Quyết định phê duyệt hỗ trợ của Ủy ban nhân dân Thành phố có giá trị xác lập hạn mức cam kết hỗ trợ tối đa cho doanh nghiệp trong suốt thời gian thực hiện dự án (tối đa 36 tháng). - Kinh phí hỗ trợ hằng năm cho các dự án đã được phê duyệt được ưu tiên bố trí trong dự toán ngân sách sự nghiệp của năm tiếp theo, bảo đảm tính liên tục và loại trừ rủi ro tài chính cho doanh nghiệp đồng đầu tư.
Điều 8 <i>(Lược bỏ chỉ đạo nội bộ và Phân định trách nhiệm)</i>	Sở Tư pháp <i>(Công văn số 9258/STP-VB ngày 24/7/2026)</i> Sở Tài chính <i>(Công văn số 22738/STC-HCSN ngày 12 tháng 8 năm 2026)</i>	Ý kiến: Đề nghị lược bỏ điểm b, điểm c khoản 1 Điều 8 (dự thảo cũ) vì mang tính chất chỉ đạo điều hành nội bộ của UBND Thành phố. Lược bỏ quy định Sở Tài chính phối hợp triển khai thực hiện, kiểm tra để tránh chồng chéo trách nhiệm chuyên môn.	Phương án: Tiếp thu toàn bộ Điều/Khoản/Điểm tiếp thu: Điều 11. Lý do pháp lý & Thực tiễn: - Dự thảo xác định Ủy ban nhân dân Thành phố chịu trách nhiệm tổ chức triển khai; Sở Khoa học và Công nghệ là cơ

		Kiến nghị: Lược bỏ các quy định chỉ đạo điều hành và phân định lại trách nhiệm sở ngành.	quan đầu mỗi chủ trì, thực hiện tiếp nhận, thẩm định, hướng dẫn, quản lý dữ liệu, kiểm tra, hậu kiểm, tổng hợp nhu cầu và dự toán; Sở Tài chính phối hợp trong bố trí, tổng hợp và tham mưu về kinh phí theo quy định. Nội dung được quy định ở mức trách nhiệm thực hiện, không làm phát sinh thẩm quyền mới ngoài phạm vi pháp luật.
Điều 8 (<i>Giám sát và Chế tài</i>)	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh (UBMTTQ) (<i>Công văn số 1578/MTTQ-BTT ngày 15 tháng 7 năm 2026</i>)	Ý kiến: Đề nghị bổ sung cụ thể cơ chế giám sát thực thi chính sách hỗ trợ để bảo đảm tính công khai, minh bạch. Cụ thể hóa chế tài thu hồi và xử lý nghiêm các trường hợp doanh nghiệp vi phạm cam kết sử dụng kinh phí. Kiến nghị: Bổ sung cơ chế giám sát của MTTQ và quy chế chế tài mạnh mẽ đối với hành vi gian lận.	Phương án: Tiếp thu một phần (Giải trình) Điều/Khoản/Điểm tiếp thu: Điều 11. Lý do pháp lý & Thực tiễn: - Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Sở KH&CN thực hiện hậu kiểm đảm bảo không thất thoát, chi sai. - Quy định cụ thể chế tài thu hồi kinh phí tại Khoản 6 Điều 11 quy định trách nhiệm của doanh nghiệp, cơ chế giải trình, xác minh, tạm dừng giải ngân, thu hồi một phần hoặc toàn bộ kinh phí và xử lý theo pháp luật khi phát hiện gian lận,

			sử dụng kinh phí không đúng mục đích hoặc không còn đáp ứng điều kiện hỗ trợ.
Điều 8 <i>(Quản trị thẩm định, bảo mật và xung đột)</i>	VINASA <i>(Công văn số 289/2026/CV-VINASA ngày 24/7/2026)</i>	Ý kiến: Bổ sung nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật công nghệ, bí mật kinh doanh của doanh nghiệp thụ hưởng, phòng ngừa xung đột lợi ích của thành viên Hội đồng tư vấn chuyên môn. Kiến nghị: Xây dựng quy tắc bảo mật và phòng chống xung đột lợi ích trong hoạt động thẩm định.	Phương án: Tiếp thu toàn bộ Điều/Khoản/Điểm tiếp thu: Điều 11. Lý do pháp lý & Thực tiễn: - Dự thảo quy định người tham gia tiếp nhận, thẩm định, kiểm tra, thanh toán và giám sát chỉ được tiếp cận, sử dụng thông tin trong phạm vi nhiệm vụ; phải bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật kinh doanh, bí mật kỹ thuật, sáng chế và quyền sở hữu trí tuệ. Thành viên Hội đồng tư vấn chuyên môn và cán bộ trực tiếp xử lý hồ sơ phải bảo mật thông tin; thành viên Hội đồng không được tham gia thẩm định khi có quyền lợi liên quan hoặc xung đột lợi ích theo quy định.
Điều 9 <i>(Hiệu lực thi hành)</i>	Sở Tư pháp <i>(Công văn số 9258/STP-VB ngày 24/7/2026)</i> VINASA <i>(Công văn số 289/2026/CV-VINASA ngày 24/7/2026)</i>	Ý kiến: Đề nghị sửa ngày có hiệu lực thi hành: phải bảo đảm sau ít nhất 10 ngày kể từ ngày ký ban hành/thông qua theo đúng Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của địa phương. Kiến nghị: Quy định ngày có hiệu lực sau tối thiểu 10 ngày kể từ ngày	Phương án: Tiếp thu toàn bộ Điều/Khoản/Điểm tiếp thu: Điều 12. Lý do pháp lý & Thực tiễn: - Dự thảo hoàn thiện quy định Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2026 (việc xác định ngày do bộ

		thông qua.	phận phát hành Nghị quyết xác định cụ thể phù hợp) và xác định trường hợp văn bản được dẫn chiếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản tương ứng. Nội dung về hiệu lực được tách thành điều riêng, thống nhất với cơ cấu 12 điều của dự thảo Nghị quyết hoàn thiện.
--	--	------------	--